

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **139/2023/HS-ST**  
Ngày: 30 -6-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Xuân Dậu và ông Nguyễn Đình Quang.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXHS-ST ngày 29/5/2023 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Xuân D**, sinh năm 1981, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường: ấp H, xã G, huyện T, Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T, Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Chăn nuôi. Trình độ học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Phạm Đình Q, sinh năm 1956 và bà Lý Thị T, sinh năm 1956. Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1992. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

**2. Trần Việt A**, sinh năm 1984, tại TP. Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường: TDP69, phường P, quận T, TP. Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Viết L (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Ngô Thị T, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

**3. Phạm Khắc K**, sinh năm 1963, tại TP. Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Phạm Khắc N, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Phạm Thị

H, sinh năm 1932 (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Vũ Thị Xuân M, sinh năm 1965. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

**4. Bùi Đình Q**, sinh năm 1977, tại thành phố Hải Phòng. Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố H. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Bùi Đình Q (đã chết) và bà Dương Thị M, sinh năm 1958. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

**5. Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: Ti), sinh năm 1980, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Xây Dựng, xã G, huyện Trảng Bom, Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Con ông Nguyễn Văn Nghé, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1936 (đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Diễm, sinh năm 1980. Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 12/02/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/02/2023, Phạm Xuân D gọi điện thoại rủ Trần Việt A, Bùi Đình Q, Phạm Khắc K và Đỗ Minh T đến hồ cá nhà D ăn nhậu, sau đó Việt A rủ thêm Nguyễn Văn C tham gia. Sau khi ăn nhậu, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì D mua 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua và rủ Việt A, Q, K, C đánh bạc thì Việt A, Q, K và C đồng ý tham gia, riêng T không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem. D và C thay phiên nhau làm cái đề cá cược với Việt A, Q, K, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng/người 100.000 đồng/người. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc với nhau thì bị Công an xã Quảng T bắt quả tang D, Việt A, Q và K, riêng C bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 8.000.000 đồng (gồm 5.300.000 đồng các đối tượng đang cầm trên tay và 2.700.000 đồng của đối tượng C bỏ lại trên chiếu bạc); thu trong người Phạm Khắc K: 11.700.000 đồng; 01 bộ dụng cụ lắc “Bầu cua” gồm: 03 hột bằng xốp hình lập phương, kích thước 2,5cm x 2,5cm x 2,5cm, có 06 mặt in hình ảnh con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu; 01 tờ giấy kích thước 40cm x 60cm in hình: con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu (dùng làm chiếu bạc); 01 cái đĩa bằng nhựa, hình tròn, đường kính 30cm; 01 hộp nhựa hình trụ, tròn, hở 01 mặt, đường kính 20cm; 04 điện thoại di động và

05 xe mô tô (biển số 60Z2-0350, 60H1-41341, 60H1-39814, 60H1-33540, 60B8-68121).

Công an xã Quảng T đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phạm Xuân D, Phạm Khắc K, Trần Việt A và Bùi Đình Q sau đó bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 09/02/2023, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Quá trình điều tra xác định:

- Các bị cáo Phạm Xuân D, Trần Việt A, Bùi Đình Q, Phạm Khắc K, Đỗ Minh T và Nguyễn Văn C đánh bạc dưới hình thức lắc bầu, cua ăn tiền, số tiền đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Cách thức đánh bạc như sau: Người đánh bạc trải tờ giấy kích thước 40cm x 60cm in hình: con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu (dùng làm chiếu bạc) trên mặt đất, người làm cái bỏ 03 hạt bằng xốp hình lập phương, kích thước 2,5cm x 2,5cm x 2,5cm, có 06 mặt in hình ảnh con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu vào đĩa nhựa rồi úp hộp nhựa lên lắc, sau đó đặt xuống thì các con bạc đặt tiền cá cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng lên ô có in hình các con vật trên tờ giấy (chiếu bạc). Sau khi các con bạc đặt tiền cá cược xong thì người làm cái sẽ mở hộp nhựa lên, nếu mặt trên cùng của 03 hạt bằng xốp thể hiện hình con vật nào thì người đặt tiền vào ô tương ứng đó sẽ thắng, ngược lại thì người làm cái thắng. Cụ thể như sau:

+ Phạm Xuân D là người mua dụng cụ đánh bạc, vừa làm cái, vừa làm con bạc. D sử dụng số tiền 2.450.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thua hết 750.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, D bị thu giữ số tiền 1.700.000 đồng trên chiếu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

+ Nguyễn Văn C mang theo 3.900.000 đồng, cho Trần Việt A mượn 2.000.000 đồng và sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, tham gia làm cái nhiều ván và thắng được 800.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cu bỏ chạy và vút lại trên chiếu bạc 2.700.000 đồng cùng với 01 xe mô tô biển số 60H1-41341.

+ Trần Việt A mượn Nguyễn Văn C 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thua hết 1.800.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Việt A bị thu giữ số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ và 01 xe mô tô biển số 60H1-39814.

+ Phạm Khắc K mang theo 12.200.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thắng 1.900.000 đồng. Khi bị bắt quả tang K bị thu giữ số tiền 2.400.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trong ví trên người 11.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 và 01 xe mô tô biển số 60B8-68121.

+ Bùi Đình Q mang theo 1.150.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, tham gia nhiều ván và thua hết 150.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Q bị thu giữ trong người 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 xe mô tô biển số 60Z2-0350.

- Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Ngày 12/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Phạm Xuân D, Trần Việt A, Nguyễn Văn C, Phạm Khắc K và Bùi Đình Q để điều tra. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS-TB ngày 10/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân D, Trần Việt A, Nguyễn Văn C, Phạm Khắc K và Bùi Đình Q về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Văn C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Các bị cáo Phạm Khắc K, Trần Việt A và Bùi Đình Q từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

**- Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ lắc “Bầu cua” gồm: 03 hộp bằng xốp hình lập phương, kích thước 2,5cm x 2,5cm x 2,5cm, có 06 mặt in hình ảnh con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu; 01 tờ giấy kích thước 40cm x 60cm in hình: con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu (dùng làm chiếu bạc); 01 cái đĩa bằng nhựa, hình tròn, đường kính 30cm; 01 hộp nhựa hình trụ, tròn, hở 01 mặt, đường kính 20cm các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 11.700.000 đồng của bị cáo Phạm Khắc K không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 04 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone 7 PLUS, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh) các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, tài sản trao trả cho chủ sở hữu.

+ Đối với các xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 60Z2-0350; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đỏ đen, biển số 60H1-413.41; xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen, biển số 60B8-681.21; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đỏ đen, biển số 60H1-335.40 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn nâu đen, biển số 60H1-398.14, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc thì Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, tài sản trao trả cho chủ sở hữu.

**- Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 tại chòi canh cá của Phạm Xuân D ở ấp Quảng Phát, xã Quảng T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Phạm Xuân D, Nguyễn Văn C, Phạm Khắc K, Trần Việt A và Bùi Đình Q đã đánh bạc với nhau dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Văn C là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc đồng thời tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác nên có vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

Ngoài ra các bị cáo đều có công việc và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[6.2] Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ lắc “Bầu cua” gồm: 03 hột bằng xốp hình lập phương, kích thước 2,5cm x 2,5cm x 2,5cm, có 06 mặt in hình ảnh con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu; 01 tờ giấy kích thước 40cm x 60cm in hình: con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu (dùng làm chiếu bạc); 01 cái đĩa bằng nhựa, hình tròn, đường kính 30cm; 01 hộp nhựa hình trụ, tròn, hở 01 mặt, đường kính 20cm các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[6.3] Đối với số tiền 11.700.000 đồng của bị cáo Phạm Khắc K không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

[6.4] Đối với 04 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone 7 PLUS, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh) các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, tài sản trao trả cho chủ sở hữu.

[6.5] Đối với các xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 60Z2-0350; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đỏ đen, biển số 60H1-413.41; xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đen, biển số 60B8-681.21; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đỏ đen, biển số 60H1-335.40 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn nâu đen, biển số 60H1-398.14, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc thì Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, tài sản trao trả cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Văn C, Trần Việt A, Bùi Đình Q và Phạm Khắc K phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Phạm Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 09/02/2023 đến ngày 12/02/2023), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Việt A 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Trần Việt A cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình Q 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Bùi Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Khắc K 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 06/02/2023 đến ngày 12/02/2023), cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Giao Phạm Khắc K cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ dụng cụ lắc “Bầu cua” gồm: 03 hột bằng xốp hình lập phương, kích thước 2,5cm x 2,5cm x 2,5cm, có 06 mặt in hình ảnh con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu; 01 tờ giấy kích thước 40cm x 60cm in hình: con gà, con cá, con cua, con tôm, con nai, trái bầu (dùng làm chiếu bạc); 01 cái đĩa bằng nhựa, hình tròn, đường kính 30cm; 01 hộp nhựa hình trụ, tròn, hở 01 mặt, đường kính 20cm.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên lai thu tiền số 5347 ngày 15/5/2023 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Văn C, Trần Việt A, Bùi Đình Q và Phạm Khắc K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Mẫu 27-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Tâm**